

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030 trên địa bàn xã Ngọk Wang

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch 85-KH/HU ngày 23/3/2018 của Huyện ủy, Kế hoạch 100/KH-UBND ngày 23/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về thực hiện Chương trình 55-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Huyện ủy Kon Tum về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Công tác dân số trong tình hình mới”;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/ĐU, ngày 04/4/2018 của BCH Đảng Ủy xã (khóa V) về thực hiện Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới” và thực trạng công tác dân số trên địa bàn xã trong thời gian qua<sup>1</sup>;

Nhằm góp phần thực hiện thành công Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030 (Kế hoạch), cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ban ngành, đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương; thực trạng mức sinh của xã trong những năm gần đây (tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên) và một số giải pháp thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn xã trong thời gian tới.

- Duy trì mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm, phấn đấu đạt mức sinh thay thế trên phạm vi toàn xã, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 xã Ngọk Wang thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030.

**2. Yêu cầu:** Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch, ưu tiên tập trung các hoạt động ở những địa bàn đông dân, có mức sinh và tỷ lệ sinh con lần thứ 3 trở lên cao, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

#### II. MỤC TIÊU

<sup>1</sup> Có Phụ lục kèm theo

**1. Mục tiêu chung:** Tiếp tục giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần góp phần thực hiện Chiến lược dân số Việt nam đến năm 2030.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Chỉ tiêu 1: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: 100% cơ sở y tế trên địa bàn triển khai hoạt động truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới đến năm 2030; đảm bảo trên 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc đến năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Trên 70% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ chấp nhận thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình đến năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030, Trong đó trên 50% áp dụng biện pháp tránh thai hiện đại (*triệt sản, đặt vòng tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, que cấy tránh thai, thuốc uống tránh thai, bao cao su*) vào năm 2025 và phấn đấu đạt 52% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đến năm 2030 dưới 10%.

- Chỉ tiêu 5: 100% tuyến y tế cơ sở (*Trạm Y tế xã*) cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình kịp thời, an toàn thuận tiện, chất lượng các biện pháp tránh thai đến năm 2030.

## **III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

**1. Phạm vi:** Triển khai trên phạm vi toàn xã, tập trung có trọng điểm tại các thôn có mức sinh con thứ 3 trở lên cao.

### **2. Thời gian**

- Từ năm 2024 đến năm 2025, triển khai các hoạt động của Kế hoạch trên phạm vi toàn xã; thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế.

- Giai đoạn 2026 đến năm 2030 đánh giá, điều chỉnh và nâng cao chất lượng hoạt động, điều chỉnh mức sinh cho phù hợp giữa các vùng.

## **IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

**1.1.** Tiếp tục quán triệt sâu sắc Kế hoạch số 55-KH/ĐU, ngày 04/4/2018 của BCH Đảng Ủy xã (khóa V) về thực hiện Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”, bảo đảm thống nhất nhận thức tạo sự đồng thuận giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, vận động thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc góp phần xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**1.2.** Tổ chức các hội nghị cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số nói chung và thực trạng mức sinh của xã trong những năm gần đây, đặc biệt lưu ý tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và đề ra giải pháp thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn xã trong thời gian tới cho lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong xã.

### **2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi**

#### **2.1. Về nội dung tuyên truyền**

- Tập trung tuyên truyền Nghị quyết, chính sách, định hướng, nhiệm vụ công tác dân số trong thời kỳ mới: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới, Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp với các vùng, đối tượng đến năm 2030 của Chính phủ và các văn bản, kế hoạch của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã.

- Chú trọng tuyên truyền về thực trạng mức sinh; tư vấn về lợi ích của việc sinh hai con, ý nghĩa của việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) và chăm sóc sức khỏe sinh sản, chú trọng nhóm đối tượng vị thành niên, thanh niên; tập trung tuyên truyền về hậu quả của tình trạng tảo hôn, vận động không sinh dày, không sinh nhiều con. Đặc biệt, chú trọng đến các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã có 02 con một bề.

- Xây dựng thông điệp truyền thông phù hợp cho từng nhóm đối tượng ở từng ngành, từng địa phương và lứa tuổi. Chuyển tải thông điệp **“Dừng lại chỉ hai con để nuôi dạy cho tốt”** tới các tầng lớp Nhân dân.

## 2.2. Về hình thức tuyên truyền

- Phối hợp với các ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị, nói chuyện chuyên đề về công tác dân số nói chung và Chương trình điều chỉnh mức sinh nói riêng, đặc biệt chú trọng đến các nhóm đối tượng là cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên và học sinh, sinh viên...từ đó tạo sự lan tỏa và dư luận đồng tình trong xã hội về việc thực hiện tốt các chính sách, công tác dân số của xã.

- Phối hợp với các trường học và một số đơn vị trên địa bàn xã tổ chức hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, hội thi tìm hiểu về kiến thức dân số, bình đẳng giới, KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp xây dựng các tin, bài tuyên truyền về hệ lụy mức sinh cao, sinh nhiều con đối với gia đình và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin các hoạt động của Chương trình điều chỉnh mức sinh được triển khai trên địa bàn toàn xã qua các kênh truyền thông đại chúng, internet...; nhân bản, xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm truyền thông, cách thức tiếp cận với các vấn đề; định hướng các chủ đề truyền thông trên cơ sở các vấn đề phát hiện tại cộng đồng; lựa chọn hình thức giáo dục, truyền thông thân thiện, phù hợp với đối tượng vị thành niên, thanh niên.

## 3. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

- Tiếp tục phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách cho các nhóm đối tượng được hưởng lợi từ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGĐ được kịp thời và theo đúng chế độ quy định hiện hành.

## 4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, KHHGĐ và các dịch vụ liên quan

- Phổ cập dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân, cung cấp phương tiện tránh thai theo quy định cho đối tượng thuộc diện miễn phí. Chú trọng cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe

sinh sản thân thiện cho vị thành niên, thanh niên, công nhân lao động các nông lâm trường, các khu công nghiệp.

- Thực hiện tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện, tư vấn về phòng tránh thai và điều trị nguy cơ sinh con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo cho người chuẩn bị kết hôn, đặc biệt là sống ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

**5. Đảm bảo nguồn phương tiện tránh thai:** Đảm bảo cung ứng các phương tiện tránh thai miễn phí cho các đối tượng theo đúng hướng dẫn và quy định. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hàng năm về dịch vụ KHHGD.

#### **6. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

- Tiếp tục duy trì củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD theo hướng bảo đảm Trung tâm Y tế huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ KHHGD, các Trạm Y tế xã cung cấp dịch vụ KHHGD cơ bản, nâng cao hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông trên cơ sở tài liệu và hướng dẫn của cấp trên, tập trung vào các nội dung chuyên sâu, chuyên ngành, cập nhật những kiến thức mới, sự kiện mới về dân số, sức khỏe sinh sản, KHHGD.

**V. KINH PHÍ:** Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch: được cân đối, bố trí trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp y tế giao năm hàng năm; kinh phí ngân sách xã, đảm bảo theo phân cấp quản lý và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các ban, ngành đoàn thể xã, các thôn theo chức năng nhiệm vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động thay đổi hành vi nhằm thực hiện tốt chính sách dân số; Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển tại Hội nghị triển khai công tác năm 2024 và các nội dung tuyên truyền nêu tại mục 2/IV Kế hoạch. Trong đó tập trung đa dạng phương thức, hình thức tuyên truyền trong việc thực hiện chính sách dân số: tuyên truyền mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con để nuôi dạy tốt, giáo dục và tư vấn về sức khỏe sinh sản, dân số, KHHGD, tập trung ở vùng có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; truyền thông, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện việc cụ thể hóa các quy định, chính sách, pháp luật về dân số vào nội dung quy định, quy chế của các cơ quan, đơn vị và hương ước, quy ước của thôn để tổ chức thực hiện. Đồng thời có các biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số.

- Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các nhóm đối tượng được hưởng lợi từ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD đảm bảo được kịp thời và theo đúng chế độ quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng về công tác dân số trên địa bàn xã.

#### **2. Trạm Y tế xã**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch để xây dựng, chủ động cân đối và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tại địa bàn quản lý; tăng cường phối hợp liên

ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và cả cộng đồng; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu hàng năm về dịch vụ KHHGD.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số gắn với xếp loại công nhận các danh hiệu thi đua.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của công tác dân số tại địa phương. Lấy kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **3. Cán bộ Tư pháp xã:**

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm đối với các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống theo quy định.

**4. Các đơn vị trường học:** Triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục sức khỏe về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh tại các trường học.

### **5. Công chức Văn hóa - xã hội xã**

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế chỉ đạo, hướng dẫn truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục chuyên đôi hành vi về công tác dân số.

- Lòng ghép nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống vào chủ đề tuyên truyền thường xuyên của xã.

- Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những văn bản liên quan công tác dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình.

### **6. Đề nghị Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội:**

- Phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân, cán bộ, hội viên thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các cuộc vận động về dân số, đặc biệt là cuộc vận động *“Mỗi cặp vợ chồng nên có hai con để nuôi dạy cho tốt”*.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tuyên truyền, phổ biến kiến thức dân số và phát triển phụ nữ nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, hướng tới bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình.

- Đề nghị Đoàn thanh niên xã: Thông qua các hình thức như: sinh hoạt đoàn, các hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí lồng ghép nội dung giáo dục, truyền thông cho vị thành niên, thanh niên những kiến thức về tâm lý, đặc điểm phát triển sinh lý, thể chất và kỹ năng sống, các kiến thức và quy định của pháp luật về công tác dân số...; duy trì và từng bước nhân rộng câu lạc bộ *“Sức khỏe sinh sản vị thành niên,*

thanh niên” tại các điểm trường, tổ chức các buổi ngoại khóa với nội dung về dân số, sức khỏe sinh sản, về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình.

### **7. Ban quản lý các thôn:**

Triển khai thực hiện; phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án thực hiện có hiệu quả công tác dân số trên địa bàn.

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những văn bản liên quan công tác dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình và đưa Chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề xuất cá nhân, hộ gia đình thực hiện tốt chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình; báo cáo các trường hợp vi phạm để xử lý kịp thời.

Trên đây kế hoạch thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030 trên địa bàn xã Ngọc Wang, đề nghị các cơ quan đơn vị, các ngành có liên quan, Ban quản lý các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (b/c);
- Trung tâm Y tế huyện (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH xã(t/h);
- Trạm Y tế xã (t/h);
- Các đơn vị trường học (t/h);
- BQL các thôn (t/h);
- Lưu: VT, TYT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**A Chúc**

## PHỤ LỤC

### Thực trạng công tác dân số trên địa bàn trong thời gian qua

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Wang)

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của huyện, Đảng ủy và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã, qua hơn 6 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân số đã được triển khai thực hiện có hiệu quả. Hàng năm chỉ tiêu về công tác dân số đều được đưa vào nghị quyết, chương trình của cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức triển khai thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách dân số hàng năm đều được chính quyền địa phương quan tâm, thực hiện.

Kết quả đánh giá trên phạm vi toàn xã đạt các mục tiêu đề ra cả về quy mô dân số trung bình; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 18,2‰ (năm 2019) xuống còn 16,1‰ (năm 2023); tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (năm 2019) là 13,6% giảm còn 11% (năm 2023), đây là một kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có giảm theo từng năm nhưng chưa bền vững, ở một số thôn có đông người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao cụ thể:

TT	Mục tiêu	ĐVT	Mục tiêu năm 2030	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Quy mô dân số trung bình	Người	6062	5450	5553	5653	5743	5762
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	< 10	18,2	17,8	13,9	14,1	16,1
3	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	< 10	13,6	12,3	12,4	11,3	11
4	Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại	%	>75	58,5	60,3	62,6	64,2	66,5

Qua thống kê năm 2023, cho thấy:

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn cao ở các thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số: thôn Kon Gu I, Kon Brông.

Để đạt được mức sinh thay thế (Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên < 10‰; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên < 10%; Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại > 75%) và duy trì đến năm 2030 cần tập trung nguồn lực, nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con, ưu tiên tác động đến các địa phương hiện có phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao./.